

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁC ÁI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 6 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cadá Thị Linh

2. Bà Mẫu Thị Kim Khanh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa:** Ông Thành Chế Trọng Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979 (Có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Lê Thái L, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Lê Thái L chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân xã P, huyện B, sau khi cưới hai người về làm ăn sinh sống tại thôn M, xã P. Trong cuộc sống gia đình vợ chồng không được hòa thuận, nguyên nhân do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vì vậy chị làm đơn yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có chung hai người con là cháu Lê Nguyễn BT, sinh năm 2002 và cháu Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/4/2011, hiện nay cháu B đang ở với chị. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi lao động tự túc được. Đối với cháu Lê Nguyễn BT đã trên 18 tuổi lao động tự túc được nên chị không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp 4 ở Thôn M, xã P, huyện B, kết cấu mái lợp tôn, tường xây nền gạch bông, có diện tích khoảng 110 m² nằm trên lô đất có diện tích khoảng 200 m², nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái đã nhiều lần triệu tập anh Lê Thái L đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H, nhưng anh L vẫn vắng mặt. Từ ngày 06/01/2023- 11/5/2023 Tòa án huyện Bắc Ái đã nhiều lần niêm yết giấy triệu tập, các văn bản tố tụng tại Ủy ban nhân dân xã P và nơi anh L cư trú để anh biết đến Tòa án giải quyết vụ, việc. Mặc dù vẫn có mặt ở địa phương anh L không chấp Hành cố tình vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh L và không tiến Hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Thái L không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh L là có căn cứ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, bị đơn anh Lê Thái L đang cư trú tại Thôn M, xã P, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Nguyễn Thị Thu H cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị H và anh Lê Thái L chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân xã P, huyện B, sau khi cưới hai người về làm ăn sinh sống tại thôn M, xã P huyện Bắc Ái. Trong cuộc sống gia đình vợ chồng không được hòa thuận, nguyên nhân do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị H có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị H xin được trực tiếp trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/4/2011 và chị yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi lao động tự túc được. Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 20/01/2023, hiện nay anh L làm nghề thợ xây có mức thu nhập Hằng tháng vào khoảng 5.000.000 đồng. Nuôi con là trách nhiệm của cha, mẹ nên buộc anh L Hằng tháng phải có nghĩa vụ nuôi cháu B với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đối với cháu Lê Nguyễn BT đã trên 18 tuổi lao động tự túc được và chị H không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000007 ngày 08/12/2022 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bắc Ái. Anh Lê Thái L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 09/11/2022, chị Nguyễn Thị Thu H làm đơn đến Tòa án huyện Bắc Ái yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với anh Lê Thái L. Hiện nay anh L đang cư trú tại Thôn M, xã P, huyện B nên Tòa án huyện Bắc Ái áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung.

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thái L chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, sau khi cưới hai người về làm ăn sinh sống tại thôn M, xã P. Trong cuộc sống gia đình vợ chồng không được hòa thuận, nguyên nhân do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng chị H có yêu cầu ly hôn thì căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

2.2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/4/2011 cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Kể từ tháng 6/2023, buộc anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi lao động tự túc được theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đối với cháu Lê Nguyễn BT đã trên 18 tuổi lao động tự túc được chị H không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

2.3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không xét đến.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm d khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000007 ngày 08/12/2022 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bác Ái, chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lê Thái L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm d khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với Lê Thái L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/4/2011 cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Kể từ tháng 6/2023, buộc anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi Hành án có đơn yêu cầu thi Hành án, nếu bên phải thi Hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì Hằng tháng còn phải trả thêm tiền lãi, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi Hành án.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000007 ngày 08/12/2022 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bác Ái, chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự cấp dưỡng về nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/6/2023).

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thiện